TÒA ÁN ND KHU VỰC 7 **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS - ST
Ngày: 25/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Dung

2. Ông Phạm Hồng Kiên

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Tư - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Toàn - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/TLST - HS ngày 14 tháng 7 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST - HS ngày 28/7/2025 và các Quyết định hoãn phiên toà số 01/2025/HSST – QĐ ngày 11/8/2025, quyết định hoãn phiên toà số 02/2025/HSST – QĐ ngày 28/8/2025 đối với bị cáo:

Họ tên: Chu Đình T - Sinh ngày: 03 tháng 9 năm 1984 tại tỉnh T. Số CCCD: 038084xxxxxx. Nơi thường trú: thôn N, xã Y, huyện Đ (nay là xã YT), tỉnh T. Nơi ở: Thôn L, xã Y, huyện Đ (nay là xã YT), tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Chu Đình T1, sinh năm 1950 và bà: Đỗ Thị K, sinh năm 1954; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; Có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; Có 03 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2023; Tiền án: Ngày 15/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 47 tháng 12 ngày, về tội: "Đánh bạc"; Tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 22/5/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định khởi tố về tội Đánh bạc. Ngày 17/5/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa khởi tố bị can về tội: Tổ chức đánh bạc. Ngày 18/6/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa khởi tố về tội: "Đánh bạc", quy định tại Khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Ngày 28/11/2024 bị Cơ quan An ninh điều tra Công an TP Hà Nội khởi tố và bắt tạm giam về tội: "Đưa hối lộ". Hiện bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam số 2 Công an TP Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Ngô Sông Hồng – Luật sư Văn phòng luật sư An Khang Thọ Xuân – Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

** Người làm chứng:*

- Ông Lê Văn H1 – sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn P, xã V, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 05/8/2010, Lê Văn H2, sinh năm 1986 trú tại thôn P, xã N, huyện V, tỉnh T đến và thuê nhà của Lê Văn H1 ở cùng thôn với H2 để tổ chức đánh bạc. Sau đó, Lê Văn H2 còn thuê Lê Văn V (là người cùng thôn) làm tín dụng; và thuê Lê Văn Q (là người cùng thôn) là nhiệm vụ cảnh giới, còn H2 trực tiếp là người chuẩn bị dụng cụ đánh bạc, xóc cái và thu tiền hồ của mỗi con bạc số tiền là 200.000đ/người/ca bạc.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày khi các con bạc gồm Chu Đình T, Trịnh Quang L, Trần Văn Q, Hà Văn H3, Lại Văn H4, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, Trần Văn D, Lê Thế T3, Nguyễn Hữu T4, Trịnh Xuân L và Đào Trọng T4 đến thì các đối tượng tổ chức đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh xóc đĩa. Trong đó, Chu Đình T mang theo số tiền 200.000đ, tham gia đánh bạc bằng cách thức "thả diều", đã đánh bạc 02 ván, mỗi ván 50.000đ và đều bị thua.

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 05/8/2010, lực lượng công an của Phòng PC45 Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp với chính quyền đĩa phương xã N, huyện V bắt quả tang Chu Đình T cùng với hơn 10 đối tượng khác đang có hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền tại nhà của Lê Văn H1 ở thôn P, xã N, huyện V, tỉnh T. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 67.250.000 đồng; 01 thảm màu đỏ, 01 bát xứ, 01 đĩa xứ (đĩa bị vỡ thành nhiều mảnh); 04 con xóc hình tròn làm bằng vỏ bao thuốc lá Vinataba.

Vụ án đã được khởi tố, điều tra, theo quy định; Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc đã xét xử 15 bị cáo về các tội: "Tổ chức đánh bạc", "Đánh bạc"; quy định tại khoản 1 Điều 249, khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đối với Chu Đình T: Quá trình truy tố, gia đình bị cáo Chu Đình T đã cung cấp tài liệu chứng minh bị cáo T đang điều trị bệnh tâm thần tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Thanh Hóa nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc đã ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị cáo Chu Đình T.

- Ngày 28/01/2011, bị cáo Chu Đình T nhập viện nội trú tại Bệnh viên tâm thần tỉnh Thanh Hóa. Ngày 11/02/2011, bị cáo T ra viện và được chuẩn đoán: Bệnh tâm thần mãn tính/Chậm phát triển tâm thần (mã bệnh F06.2/F70).

- Ngày 15/3/2018, Viện KSND huyện Vĩnh Lộc ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Chu Đình T.

- Trong quá trình điều trị, bị cáo Chu Đình T tiếp tục phạm tội "Tổ chức đánh bạc" tại xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 14/4/2021 và tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 09/4/2022

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 80/KLGĐ ngày 05/4/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương, kết luận:

"*Trước, trong khi T hiện hành vi phạm tội, bị can Chu Đình T không có bệnh tâm thần. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

Tại thời điểm giám định, bị can Chu Đình T bị Rối loạn hoang tưởng T tổn. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.2. Bệnh ở giai đoạn cấp tính. Bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi."

- Ngày 09/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Chu Đình T tại Bệnh viện tâm thần Trung ương I (bắt đầu nhập viện điều trị vào ngày 16/6/2022).

- Ngày 10/11/2023, Chu Đình T bỏ trốn khỏi Viện. Ngày 11/11/2023, Chu Đình T tham gia đánh bạc tại xã Xuân Du, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa bị Công an tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang.

- Ngày 26/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa trưng cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương giám định tình trạng tâm thần của Chu Đình T.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 40/KLGĐ ngày 10/12/2024 và Công văn số 07/PVPYTTBMT-KHTC ngày 07/01/2025 của Phân viện pháp y tâm thần Bắc Miền Trung, kết luận:

Bị can Chu Đình T bị bệnh Rối loạn hoang tưởng thực tổn (giống tâm thần phân liệt). Theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.2. Bị can bị bệnh từ năm 2011.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc ngày 11/11/2023 bị can Chu Đình T bị bệnh Rối loạn hoang tưởng thực tổn (giống tâm thần phân liệt). Theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 bệnh có mã số F06.2. Bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Bị can Chu Đình T ở giai đoạn thuyên giảm. Bị can Chu Đình T đủ khả năng nhận thức nhưng hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại thời điểm giám định, bị can Chu Đình T bị bệnh Rối loạn hoang tưởng thực tổn (giống tâm thần phân liệt), theo phân loại Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.2.

Tại thời điểm giám định, bệnh Rối loạn hoang tưởng thực tổn (giống tâm thần phân liệt) của bị can Chu Đình T ở giai đoạn thuyên giảm. Chu Đình T đủ khả năng nhận thức, nhưng hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Như vậy tại thời điểm giám định cho đến nay, bệnh tâm thần của bị cáo Chu Đình T thuyên giảm, đủ khả năng nhận thức. Do đó, không còn căn cứ tạm đình chỉ đối với bị cáo.

* Vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 67.250.000đ; 04 con xóc được cắt từ bao thuốc là Vinataba; 01 bộ bát đĩa; 01 thảm màu đỏ; 16 điện thoại di động các loại. Số vật chứng trên đã được xử lý tại Bản án số 13/2011/HSST ngày 27/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT- VKSVL ngày 04/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7), tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo: Chu Đình T về tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 248 BLHS năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, Điều 33, Điều 51 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Chu Đình T từ 27 tháng đến 30 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, được trừ thời gian 09 ngày tạm giữ tại bản án số 21/2009/HSST ngày 15/9/2009 của Toà án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Chu Đình T

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến trình bày của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với tội danh và điều luật mà đại diện VKSND đã truy tố đối với bị cáo. Tuy bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án, nhưng bị cáo là người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị bệnh rối loạn hoang tưởng T vật. Gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bố là người có công, được tặng thưởng nhiều huân, huy chương, bố mẹ đã già yếu,bên cạnh đó bố còn là thương binh nên thường xuyên đau ốm, 03 người con còn nhỏ dại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều

hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 05/8/2010, Chu Đình T cùng với những đối tượng khác đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa tại nhà của Lê Văn H1 ở thôn P, xã N, huyện V, tỉnh T do Lê Văn H2, Lê Văn H1, Lê Văn V và Lê Văn Q tổ chức. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày khi Chu Đình T cùng với các con bạc đang thực hiện hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc thì bị lực lượng PC45 Công an tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang, thu giữ số tiền trên người Chu Đình T và các đối tượng khác sử dụng để đánh bạc là 67.250.000đ.

Mặc dù Chu Đình T chỉ mang theo 200.000đồng để tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, căn cứ kết quả điều tra đã xác định, buộc Chu Đình T phải chịu trách nhiệm hình sự chung về tội đánh bạc cùng các đối tượng khác với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc nêu là 67.250.000 đồng. Trong vụ án này, Chu Đình T tham gia với vai trò đồng phạm và đứng ở vị trí thứ 7 trong số 17 bị cáo của vụ án (*đứng ở vị trí thứ 3 trong số 13 bị cáo bị khởi tố về tội đánh bạc*). Hành vi đánh bạc của bị cáo Chu Đình T, thực hiện từ tháng 8/2010 nhưng đến năm 2025 bị cáo mới bị truy tố, xét xử. Điều 248 BLHS năm 1999 có khung hình phạt thấp hơn so với Điều 321 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên áp dụng BLHS năm 1999 để xét xử đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 248 BLHS năm 1999 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự an toàn xã hội, làm tổn hại đến kinh tế gia đình, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hội đồng xét xử sẽ đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi mà bị cáo gây ra.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: các tình tiết tăng nặng bị cáo phải chịu và các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng giữa BLHS năm 1999 và BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 không khác nhau, Tuy nhiên, BLHS năm 2015 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn. Vì vậy, áp dụng các điều luật của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo là phù hợp.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đang chấp hành hình phạt "án treo" nhưng lại tiếp tục phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, có bố đẻ có thành tích đặc biệt xuất sắc trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo có tiền án, nhân thân xấu, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự an toàn xã hội, bị cáo đang chấp hành án phạt về tội "Đánh bạc" nhưng bị cáo không ăn năn, hối cải, không coi đó là bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: bản thân bị cáo làm nghề tự do, phải đi bắt buộc chữa bệnh, không có thu nhập, có tài sản nhưng không đáng kể, đang phải nuôi con ăn học, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 13/2011/HSST ngày 27/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ**: điểm b khoản 2 Điều 248, Điều 33, Điều 51 BLHS năm 1999. Điều 7, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

- **Tuyên bố**: Bị cáo Chu Đình T phạm tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 248 BLHS năm 1999.

- **Xử phạt**: Bị cáo Chu Đình T 27 (hai mươi bảy) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, được trừ thời gian 09 ngày tạm giữ tại bản án số 21/2009/HSST ngày 15/9/2009 của Toà án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 51 (năm mươi mốt) tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Chu Đình T

Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Chu Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được T hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án Dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-VKSND khu vực 7;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- CQTHAHS công an tỉnh Thanh Hoá;
- CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương Giang